TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8 /2018
"V/v thay đổi quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên toà:Ông Lưu Văn A -Kiểm sát viên.

Ngày 03tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 223/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018về thay đổi quyền nuôi con chung,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/ 2018/QĐXXST-HNGĐ ngày16tháng7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Tổ 32, cụm 4, phường X, quận T, Thành phố H.

*Địa chỉ cư trú:*Số 8, tổ 18, phường H, quận Hoàng M, Thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Trần Việt H, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Tổ 32, cụm 4, phường X, quận T, Thành phố H.

*Địa chỉ cư trú:*Phòng 312, D17- khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2018 và các lời khai tại tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Việt H trên cơ sở tự nguyện vào năm 1996, vợ chồng có hai con chung là Trần Việt Q sinh năm 1998 và cháu Trần Việt Q sinh ngày 23/8/2006, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn nên đã được Tòa án nhân dân quận H thụ lý và giải quyết, tại Quyết định số 211/2013/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2013 Tòa án đã công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, theo quyết định thì phần con chung giao cháu Trần Văn Q cho anh Trần Việt H nuôi dưỡng, chị Th nuôi con chung Trần Việt Q. Quá trình nuôi dưỡng từ năm 2013 đến nay anh H không đảm bảo cuộc sống ổn định và đảm bảo việc học tập của con vì từ năm 2013 đến năm 2016 anh H đã chuyển cho cháu học nhiều nơi, không trực tiếp chăm sóc con mà để con ở cùng bà nội, đến giữa năm học lớp 6 cháu Q phải nghỉ học, nay chị thấy để đảm bảo cuộc sống cho con chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện G giao con chung là Trần Văn Q cho chị nuôi dưỡng, hiện nay mức thu nhập chính của chị Th là 10.000.000đ, nên tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Lê Th không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai của cháu Trần Văn Q ngày 06/6/2018 xác định từ khi cháu ở với bố, anh H không đảm bảo cuộc sống cũng như việc học tập của cháu nên cháu xin được ở với mẹ.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Việt H, nhưng anh H không có ý kiến gì bằng văn bản gửi cho Tòa án. Tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn là anh H có mặt nhưng sau khi tiến hành anh H đã tự ý bỏ về nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự về việc giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, anh H không nhất trí với yêu cầu của chị Th vì cho rằng anh vẫn đảm bảo cuộc sống cho con, anh cũng thừa nhận là anh có chuyển cháu học nhiều nơi, nhung đó là vì công việc và cuộc sống, khi về ở Quảng Ninh do công việc nên thường thì một tuần anh mới về một lần, còn các ngày khác cháu ở với bà nội, anh vẫn gửi tiền cho bà nội nuôi dưỡng và chăm sóc.

Cháu Q khai từ khi cháu ở với bố, bố đã không đảm bảo cuộc sống cho cháu, không quan tâm đến việc học của cháu, các buổi họp phụ huynh bố cũng không tham gia, phải ở với bà nội đã ngoài 80 tuổi, nên lực học của cháu ngày một giảm, do vậy cháu đã phải nghỉ học từ giữa năm học lớp 6, cháu tha thiết đề nghị Tòa án xử cho cháu được ở với mẹ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành không đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa anh H đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử giao con chung Trần Việt Q sinh ngày 23/8/2006 cho chị Th nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Việt H đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng doanh H nhưng do anh H vắng nhà nên Tòa án không thực hiện được việc cấp tống đạt trực tiếp mà tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại phiên tòa hôm nay anh H đã được triệu tập hợp lệ và anh H đã có mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung được quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về quan tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Trần Việt H có hai con chung là Trần Việt Q sinh ngày 02/12/1998 và Trần Việt Q sinh ngày 23/8/2006, theo quyết định số 211/2013/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân quận H đã ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung giao cháu Q cho chị Th nuôi, cháu Quyết giao cho anh H nuôi, hiện nay cháu Q đã trưởng thành, còn cháu Quyết giao cho anh H nuôi nhưng anh H không làm tròn trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, giáo dục mà trong thời gian ngắn anh H đã chuyển cho cháu học nhiều trường nên không đảm bảo sự ổn định học tập của cháu, ngoài ra do anh H thường xa nhà, cháu phải ở cùng bà nội, bản thân

cháu cũng xác định muốn được ở với mẹ, chị Th cũng xin được giao cháu cho chị nuôi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, điều kiện nuôi dưỡng của chị Th do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Th xử giao cho chị Th nuôi dưỡng con chung là cháu Trân Việt Q, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58, 70 81,82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ *Về con chung*: Xử giao con chung Trần Việt Q sinh ngày 23/8/2006 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th nuôi dưỡng, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Việt H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Trần Việt H

2/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, số tiền 300.000đ mà chị Nguyễn Thị Lệ Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/ 0003669 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nay chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm
-Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)